

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/KDTM-PT**

Ngày: 23/9/2022

V/v “*Yêu cầu hoàn trả toàn bộ tiền
thanh toán vượt quá phát sinh
trong hợp đồng giao khoán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Thuấn

Bà Dương Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K T, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 01/2022/TLPT-KDTM ngày 07/7/2022 về việc “*Yêu cầu hoàn trả toàn bộ tiền thanh toán vượt quá phát sinh trong hợp đồng giao khoán*”

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố K T, tỉnh K T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh K T giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I; Địa chỉ: Số 102 TT phường T L, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội.

Theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2021 (bút lục 116), người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I chỉ ủy quyền cho các ông bà Lê Văn H, Dương Đức T, Nguyễn Thị Ngọc L tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tiến Nhân V ủy quyền cho: ông Lê Văn H, ông Đỗ Ngọc L1, Bà Nguyễn Thị Ngọc L tham gia tố tụng. (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 04/8/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại K N; Địa chỉ: Số 236 Bắc Kạn, phường Thắng Lợi, thành phố K T, tỉnh K T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sơn Tr; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh T, địa chỉ: 157 P C T, thành phố K T, tỉnh K T. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Chi cục Thuế thành phố K T, tỉnh K T; Địa chỉ: Số 72 B T, thành phố K T, tỉnh K T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Chi cục Thuế quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 185 Đ T Đ, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021, bản tự khai đề ngày 02/8/2021, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/11/2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại K N đã ký kết Hợp đồng giao khoán về việc nhận thi công phần san nền thuộc “Gói thầu số 13 – Xây dựng” thuộc dự án: “Đầu tư xây dựng Trung tâm Quốc gia nghiên cứu và phát triển Sâm Ngọc Linh”. Giá trị hợp đồng hai bên thống nhất theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 14/4/2016 là 1.267.800.000 đồng, trên cơ sở Công ty K N đã thực hiện xong gói thầu nêu trên, Công ty TTĐ đã thanh toán cho Công ty K N 04 lần tiền, với tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng. Hai bên không xảy ra tranh chấp.

Ngày 25/6/2018, Đoàn Thanh tra Chính phủ cùng Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) và Công ty TTĐ đã tiến hành xác minh, nghiệm thu lại các phần mục đã thi công thuộc Dự án nêu trên. Theo đó, khối lượng mà công ty K N đã thi công theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 14/4/2016 không đúng so với thực tế. Căn cứ bản vẽ mặt bằng hiện trạng san nền lô A; Căn cứ bản vẽ mặt bằng san nền lô A.

Theo bản vẽ mặt bằng san nền ký hiệu MB-SN-02 và bản vẽ mặt bằng tính toán san nền lô A ký hiệu MB-SN-04 được duyệt tại điểm I7 có cao độ mặt bằng hiện trạng san nền bị sai là 449.54 trong khi cao độ san nền theo thiết kế là 624.70 là chưa phù hợp với thực tế (chiều sâu san lấp là 175.16m và đã được kiểm toán nhà nước chỉ ra sai sót). Do đó, dẫn đến khối lượng các ô san nền tại vị trí H6, H7, I6, I7 bị sai so với thực tế. Kết luận: Giá trị quyết toán A-B giữa Công ty TTĐ I và Công ty K N là: 649.202.000 đồng. Giá trị giảm trừ theo quyết toán A-B cũ (sai) là: 1.200.000.000 – 649.202.000 đồng = 550.798.000 đồng, đây là số tiền mà Công ty TTĐ đã chuyển dư cho Công ty K N.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại K N hoàn trả số tiền đã thanh toán vượt quá khối lượng thi công thực tế là 550.798.000 đồng; Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng

và thương mại K N thanh toán tiền lãi suất phát sinh bằng 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước, kể từ ngày 18/7/2019 (thời điểm Công ty TTĐ yêu cầu hoàn trả lần đầu tiên) cho đến khi Công ty K N hoàn trả toàn bộ tiền thanh toán vượt quá; Yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty K N để thu hồi tiền.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 16/11/2021 và tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết về phần lãi suất phát sinh do chậm trả (kể từ ngày 18/7/2019 đến ngày xét xử) và yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty K N để thu hồi tiền. Yêu cầu phía bị đơn hoàn trả số tiền 550.798.000 đồng do thanh toán vượt quá trong hợp đồng giao khoán; yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Về án phí KDTM yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 08/9/2021, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại K N trình bày.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Lý do: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký với nhau Hợp đồng giao khoán số 72/2015/HĐGK-KH ngày 24 tháng 11 năm 2015. Hai bên đã thực hiện xong hợp đồng. Ngày 14/4/2016, hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng, thanh toán và Công ty K N đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng, hai bên không có tranh chấp hợp đồng. Sau khi có kết luận thanh tra, bị đơn đề nghị phía nguyên đơn cùng phối hợp để xác định lại khối lượng thi công nhưng phía nguyên đơn không hợp tác. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên cán bộ kỹ thuật của Công ty K N tạm nghỉ, nên chưa thể tính toán cụ thể để khai báo từng hạng mục rõ ràng với Tòa án. Phía bị đơn sẽ cung cố hồ sơ tài liệu nộp cho Tòa án trong thời gian sớm nhất. Tại phiên tòa phía bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì. Yêu cầu xem xét số tiền đã nộp thuế trên số tiền mà nguyên đơn khởi kiện để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên khi có bản án của Tòa án. Về án phí KDTM bị đơn không chịu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục thuế quận Đ Đ thành phố Hà Nội và Chi cục thuế thành phố K T trình bày: Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I và Công ty K N đã hoàn tất các nghĩa vụ về thuế theo pháp luật.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố K T, tỉnh K T quyết định:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 124, 130 và 131, 280, 281 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện về việc "*Yêu cầu hoàn trả toàn bộ tiền thanh toán vượt quá phát sinh trong hợp đồng giao khoán*" của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I, đơn đề ngày 02/6/2021.

Buộc: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại K N phải trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I số tiền là **550.798.000 đồng** (*Năm trăm năm mươi triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2022 bị đơn - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại K N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, lý do: việc khởi kiện của TTĐ đã hết thời hiệu khởi kiện; Biên bản kiểm tra xác minh ngày 25/6/2018 của Đoàn Thanh tra không phải là chứng cứ; Tòa án không tiến hành được việc công khai chứng cứ và hòa giải vì nguyên đơn vắng mặt, VKS đề nghị triệu tập người liên quan nhưng Tòa án không triệu tập và cũng không nêu lý do là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Tòa án nhận định Hợp đồng giao khoán số 72/2015/HĐGK-KH vô hiệu do giả tạo là thiếu cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung thêm lý do kháng cáo: Tòa án không triệu tập chủ đầu tư dự án tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 30/8/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K T phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: về thẩm quyền, tư cách tố tụng, thời hiệu khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Cấp sơ thẩm có một số vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như sau:

- Không đưa chủ đầu tư là Trung tâm ương tạo và hỗ trợ doanh nghiệp (Ban quản lý dự án) trực thuộc Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp, Bộ khoa học và Công nghệ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng.

- Biên bản kiểm tra xác minh ngày 25/6/2018 của Thanh tra Chính phủ kết luận giá trị hợp đồng do Chủ đầu tư là Trung tâm ương tạo và hỗ trợ doanh nghiệp và Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I giảm 4.803.500.000 đồng do sai khối lượng và đơn giá (bao gồm nhiều hạng mục). Mặt khác ngoài bản tự tính toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ I thì không có tài liệu, chứng cứ nào xác định số tiền thanh toán vượt quá phát sinh trong hợp đồng đối với hạng mục san nền của gói thầu xây dựng số 13. Hơn nữa biên bản kiểm tra xác minh thành phần làm việc chỉ có đoàn thanh tra Chính phủ, Chủ đầu tư và Công ty Cổ phần Tập đoàn TTĐ. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vượt quá 550.798.000 đồng là chưa có cơ sở.

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bản trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp biên bản xác minh và Kết luận thanh tra Chính phủ đề yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vượt quá 550.798.000 đồng. Tuy nhiên, các tài liệu này chỉ nêu ra gói thầu số 13 có sai khối lượng, mà gói thầu này gồm nhiều hạng mục (11 hạng mục), không chỉ rõ hạng mục san nền lô A sai khối lượng. Mặt khác, Kết luận thanh tra yêu cầu chủ đầu tư giải trình, tuy nhiên, cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ về việc chủ đầu tư giải trình như thế nào về việc này. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào bản tự khai của nguyên đơn về việc tự tính toán số liệu, khối lượng yêu cầu hoàn trả lại tiền mà không yêu cầu nguyên đơn cung cấp: Bảng vẽ thiết kế kèm theo hợp đồng giao khoán số 72/2015, bảng vẽ mặt bằng san nền ký hiệu MB-SN-02 và bản vẽ mặt bằng tính toán san nền lô A ký hiệu MB-SN-04, bảng vẽ kèm theo hợp đồng thi công giữa chủ đầu tư dự án và TTĐ; Chưa tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ để xác định khối lượng K N thi công sai. Do đó, chưa có căn cứ để tính lại số tiền thanh toán theo hợp đồng, như nguyên đơn yêu cầu. Như vậy, cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ mà chấp nhận đơn khởi kiện là chủ quan. Tại cấp phúc thẩm không thu thập bổ sung được.

[3] Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng:

[3.1] Không đưa chủ đầu tư vào tham gia tố tụng:

Cấp sơ thẩm không đưa chủ đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm quốc gia nghiên cứu và phát triển Sâm Ngọc Linh là: Trung tâm ương tạo và hỗ trợ doanh nghiệp Kế hoạch và Công nghệ (sau đây gọi là: Chủ đầu tư) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bởi lẽ: Theo Biên bản kiểm tra xác minh ngày 25/6/2018 và Kết luận thanh tra số 2086/KL-TTCTP ngày 28/11/2018 của Thanh tra Chính phủ, tại trang 5 (bút lục số 357) có ghi *“Tư vấn lập dự toán còn thiếu chính xác, sai khối lượng hoặc áp dụng đơn giá, mã hiệu định mức không đúng..., làm tăng giá gói thầu....(dự án Sâm Ngọc Linh: gói thầu số 13 là 4.803,5 triệu đồng)... Trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư dự án Sâm Ngọc Linh đã chủ động rà soát giảm trừ khối lượng tính thừa”*. Trang 19 của Kết luận thanh tra số 2086/KL-TTCTP (bút lục số 350) yêu cầu Bộ KH&CN chỉ đạo chủ đầu tư các dự án *“loại khỏi giá trị thanh toán, quyết toán công trình số tiền 5.648,200 triệu đồng”* (trong đó đối với dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm quốc gia nghiên cứu và phát triển Sâm Ngọc Linh là 4.803,500 triệu đồng, thể hiện tại phụ lục 6 kèm theo Kết luận, (bút lục số 343)). Như vậy, theo Kết luận thanh tra thì Chủ đầu tư là Trung tâm ương tạo và hỗ trợ doanh nghiệp Kế hoạch và Công nghệ phải thu hồi số tiền sai phạm. Gói thầu số 13 bao gồm nhiều hạng mục, Trung tâm ương tạo và hỗ trợ doanh nghiệp Kế hoạch và Công nghệ (Chủ đầu tư) đã ký hợp đồng thi công xây dựng với Công ty TTĐ (phụ lục Hợp đồng thi công ngày 10/11/2017, BL 246). Sau đó Công ty TTĐ (bên B') ký hợp đồng giao khoán số 72/2015 với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại K N để giao lại

phần thi công hạng mục San nền lô A (BL 41). Số tiền công ty TTĐ khởi kiện yêu cầu K N thanh toán lại, có liên quan đến Chủ đầu tư. Cấp sơ thẩm không đưa Chủ đầu tư vào tham gia tố tụng, không yêu cầu trình bày ý kiến về số tiền khởi kiện của TTĐ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ đầu tư.

[3.2] Cấp sơ thẩm còn có một số thiếu sót khác:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền đã thanh toán vượt quá khối lượng thi công thực tế. Cấp sơ thẩm xác định hợp đồng vô hiệu một phần, yêu cầu các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận đối với phần vô hiệu là xác định không đúng nội dung khởi kiện. Hơn nữa, Cấp sơ thẩm nhận định Hợp đồng giao khoán số 72/2015/HĐGK-KH vô hiệu do giả tạo là không có cơ sở. Vì: Hợp đồng giao khoán số 72/2015/HĐGK-KH: chủ thể giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung hợp đồng bảo đảm quy định tại Điều 138 Luật Xây dựng. Hợp đồng giao khoán số 72/2015/HĐGK-KH có hiệu lực pháp luật theo Điều 122 BLDS năm 2005 và Điều 139 Luật Xây dựng. Các bên đã thực hiện xong hợp đồng, không ai tranh chấp gì về hợp đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi, cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử đối với nội dung này là thiếu sót, theo quy định tại Điều 244 BLTTDS năm 2015.

- Cấp sơ thẩm nhận định áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp trong vụ án là đúng. Tuy nhiên, phần Quyết định của bản án lại áp dụng BLDS năm 2015 là sai. Cấp sơ thẩm không áp dụng Luật Thương mại để giải quyết vụ án là chưa đầy đủ.

Do cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ đầu tư là: Trung tâm ương tạo và hỗ trợ doanh nghiệp Kế hoạch và Công nghệ; việc thu thập và đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Do bản án số 01/2022/KDTM-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố K T bị hủy, nên Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại K N không phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi vụ án được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng

và thương mại K N.

Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố K T, tỉnh K T, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố K T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại K N số tiền **2.000.000 đồng** (hai triệu đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0000908 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K T.

Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi vụ án được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (23/9/2022)

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh K T.
- TAND tp K T ;
- Cục THADS tỉnh K T, Chi cục THADS tp K T ;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân

Vũ Văn Thuận

Huỳnh Nguyên

-

